

Số: /QĐ-QĐTPT

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực dự án
vay vốn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang**

GIÁM ĐỐC QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 12 ngày 5 tháng 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang;

Để thống nhất và minh bạch trong việc quyết định áp dụng mức lãi suất cho vay đối với từng dự án vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển; xét đề nghị của Trưởng phòng Tín dụng và Quản lý ủy thác.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực dự án vay vốn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang.

(Chi tiết có biểu mức lãi suất kèm theo)

Mức lãi suất cho vay theo quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng đối với số dư nợ của các dự án đã ký hợp đồng vay vốn, các dự án vay vốn mới tại Quỹ Đầu tư phát triển và được thực hiện kể từ ngày 01/11/2021.

Điều 2. Trưởng phòng Tín dụng và Quản lý uỷ thác có trách nhiệm thông báo cho các chủ dự án và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và quy định cụ thể tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2021 và thay thế Quyết định số 08/QĐ-QĐTPT ngày 09/6/2016 của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang về việc Quy định mức lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực dự án vay vốn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang.

Trưởng ban Kiểm soát, các Trưởng phòng nghiệp vụ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - CT, PCT HĐQT Quỹ;
 - Các thành viên HĐQT Quỹ;
 - Như Điều 3 (Thi hành);
 - GD, PGD Quỹ ĐTPT;
 - Lưu VT.
- (Báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hà Tuyên

**BIỂU MỨC LÃI SUẤT CHO VAY ĐỐI VỚI
CÁC LĨNH VỰC DỰ ÁN VAY VỐN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
TỈNH TUYẾN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-QĐTPT ngày /11/2021
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang)

STT	LĨNH VỰC CHO VAY	Lãi suất cho vay tính theo năm (%/năm)	Lãi suất cho vay tính theo tháng (%/tháng)
I	Các lĩnh vực dự án thuộc nhóm ưu tiên I	7,25%	0,60%
1	Các dự án đầu tư trang trại sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản; dự án trồng rừng sản xuất; dự án đầu tư trồng cây dược liệu gắn với sản xuất, chế biến dược liệu, dược phẩm.		
2	Các dự án đầu tư sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản, chế biến gỗ; dự án sản xuất thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, chế biến phân bón, thức ăn chăn nuôi; dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng; dự án đầu tư sản xuất, lắp ráp máy móc, linh kiện, trang thiết bị.		
3	Các dự án đầu tư cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng, khu mua sắm, cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm địa phương, khu vui chơi giải trí, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; dự án đầu tư bến tàu, bãi đỗ xe, phương tiện đưa đón du khách tại các khu du lịch.		
4	Các dự án đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên,...); nhà ở thương mại.		
5	Các dự án đầu tư trường học, các cơ sở đào tạo và dạy nghề, các cơ sở giáo dục, đào tạo khác; đầu tư mua sắm trang thiết bị đào tạo, dạy nghề; đầu tư các hạng mục phụ trợ.		
6	Các dự án đầu tư bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh; máy móc, thiết bị y tế; xe cứu thương; đầu tư các hạng mục phụ trợ; dự án đầu tư sản xuất trang thiết bị y tế, thuốc, kho dược phẩm.		

7	Các dự án đầu tư xây dựng nhà máy cung cấp nước sạch; dự án đầu tư nhà máy, hệ thống xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt tập trung quy mô vùng; chất thải rắn, nước thải khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đầu tư phương tiện vận chuyển, thu gom rác thải sinh hoạt.		
II	Các lĩnh vực dự án thuộc nhóm ưu tiên II	7,55%	0,63%
1	Các dự án đầu tư siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm tổ chức sự kiện, chợ, cửa hàng tiện ích, văn phòng cho thuê; dự án đầu tư kho lưu trữ trung chuyển hàng hóa; dịch vụ kho vận logistics.		
2	Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại - dịch vụ.		
3	Các dự án đầu tư nhà văn hóa đa năng, rạp chiếu phim, cơ sở triển lãm nghệ thuật.		
4	Các dự án đầu tư dịch vụ thể thao (nhà thi đấu, bể bơi, sân bóng đá,...).		
5	Các dự án đầu tư xây dựng bến xe, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe; trung tâm kiểm định, đăng kiểm; dự án đầu tư mua sắm, phát triển hệ thống phương tiện vận tải; nâng cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng.		
6	Các dự án đầu tư thủy điện, điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió, điện sinh khối; dự án đầu tư các công trình điện.		